

Số: 26 /BC-HDQT

Vinh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
V/v: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020,
và mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

A - Phần thứ nhất : Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 :

I. Đặc điểm, tình hình:

- Năm 2020 là năm thứ 15 Công ty hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Điều lệ Công ty cổ phần và là năm thứ nhất không còn vốn của Nhà nước.
- Trong năm 2020 kinh tế giới suy giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động xấu đến thị trường dệt may.

Trong bối cảnh đó Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

1.1. Thuận lợi:

- Nguyên liệu bông xơ đầy đủ, kịp thời.
- Có lực lượng lao động cần cù, chịu khó, luôn đoàn kết, đồng lòng thi đua lao động sản xuất.

1.2. Khó khăn:

- Do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, nên tình hình thị trường biến động bất thường. Giá nguyên liệu bông, xơ giảm sâu, kéo theo giá sợi giảm mạnh và nhiều thời điểm gần như đóng băng không thể tiêu thụ được, dẫn đến hàng tồn kho tăng cao, buộc Công ty phải đóng máy dừng sản xuất 1.5 tháng đối với sợi nổi cọc và 2.5 tháng đối với OE và đậu xe.
- Lượng bông xơ tồn kho nhiều, giá tồn kho ở mức rất cao so với thời điểm tiêu thụ sợi nên gây lỗ lớn cho Công ty.
- Nguồn tài chính của Công ty trầm trọng, việc mất cân đối nguồn vốn từ năm 2019 để lại khoảng 70 tỷ đồng. Do đó các ngân hàng xiết lại hạn mức vay vốn làm cho tình hình hoạt động SXKD của Công ty hết sức khó khăn và không có nguồn vốn để mua nguyên liệu khi giá xuống rất thấp để bù đắp cho phần nguyên liệu giá cao đang tồn kho.
- Tình trạng thiết bị tại công đoạn máy sợi con và công đoạn đánh ống hầu hết là thiết bị đã quá cũ, nên chất lượng không ổn định, năng suất thấp chi phí sản xuất cao. Trong đó nhiều thiết bị đã hư hỏng nặng từ trước không được thay thế vật tư, phụ tùng nên không thể huy động sản xuất buộc phải thanh lý.

- Lực lượng lao động biến động nhiều, do xu hướng cạnh tranh về lao động tăng cao. Đặc biệt là sau khi phải nghỉ đóng máy do Covid – 19.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2020.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐH về KH 2020	Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCD năm 2020		
				Thực hiện 2020	So sánh với KH năm 2020 (%)	So sánh với thực hiện năm 2019 (%)
A	B	C	1	2	3	4
I	SẢN LƯỢNG					
1	Sản lượng quy chuẩn	Tấn	9.870	8.659	87.7	65.7
	Trong đó:					
1.1	- Sợi đơn NC QC Ne30/1	Tấn	7.350	7.594	103.3	79.2
1.2	- Sợi đơn OE QC Ne20/1	,,	1.610	609	37.8	28.8
1.3	- Sợi xe QC Ne32/2	,,	910	456	50.1	31.1
2	Sản lượng tiêu thụ			10.914		73
II	DOANH THU KHÔNG VAT	Tỷ	645	510.6	79.1	55
1	Doanh thu sợi	,,	620	452	73	63.3
2	Doanh thu khác	,,	25	59.5	238	27.4
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1000\$	11.270	11.959	106.1	76.9
III	SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG	Người		520		61
IV	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1000đ	7.000	7.400	106	
IIV	LỢI NHUẬN	Tỷ	2	(-18.2)		

2. Phân tích các chỉ tiêu không đạt được:

- a. **Sản lượng:** Từ bảng tổng hợp các chỉ tiêu cho ta thấy. Năm 2020 sản lượng sợi quy chuẩn các loại chỉ đạt 8.659 tấn bằng 87.7% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân:
- Đối với sợi đơn OE và sợi xe: Từ khi đại dịch Covid 19 bùng phát thị trường tiêu thụ giảm sâu cả sức mua và giá bán, thị trường gần như đóng băng. Mặt khác giá nguyên liệu đầu vào giảm không tương xứng với giá sợi. Vì vậy nếu tiếp tục sản xuất sẽ gây lỗ lớn cho Công ty, Do đó Công ty chỉ SX cầm chừng theo đơn đặt hàng đã được xác định, nên dây chuyền OE và sợi xe chỉ huy động năng lực SX từ 30-40% công suất. Vì thế sản lượng OE và sợi xe chỉ đạt được 35-50% theo kế hoạch, làm kế hoạch sản lượng tụt giảm theo.
 - Đối với sợi đơn nòi cộc: Tương tự như dây chuyền OE và sợi xe từ tháng 6 đến tháng 9 do thị trường tiêu thụ tụt giảm cả sức mua và giá bán. Mặt khác hàng tồn kho đang ở mức cao vì vậy Công ty chỉ huy động thiết bị SX từ 85-95% công

suất của dây chuyền. Từ tháng 10 khi thị trường chuyển biến tích cực cả sức mua và giá bán, lượng hàng tồn kho đã giảm nên Công ty tập trung SX tối đa công suất của dây chuyền và đã mang lại kết quả tốt trong SXKD của Công ty trong những tháng cuối năm.

b. **Doanh thu:** Theo kết quả tổng hợp chỉ tiêu doanh thu bán sợi chỉ đạt 452 tỷ đồng bằng 73% so với kế hoạch

Nguyên nhân:

- Tương tự như sản lượng sản xuất, khi sụt giảm 13% thì doanh thu cũng giảm tương ứng 13%. Mặt khác từ tháng 6 đến tháng 9 giá bông, xơ lao dốc từ 1.7\$/kg bông xuống còn 1.37\$/kg mức giảm 20%, kéo theo giá bán sợi tụt giảm mạnh, mức giảm từ 10-15%. Ví dụ: sợi TCD Ne30/1 65/35 tháng 1 giá bán 2.0-2.05 \$/kg. Từ tháng 6- tháng 9 giá bán từ 1.85-1.87 \$/kg.
- Khi tính toán kế hoạch giá bán bình quân cao hơn giá bán thực tế tại thời điểm tiêu thụ từ tháng 1- 9 là 1.5 - 2% do thị trường tụt giảm mạnh làm cho giá bán giảm.

c. **Lợi nhuận:** Năm 2020 hiệu quả SXKD lỗ 18.2 tỷ do nguyên nhân sau:

- Từ tháng 1- tháng 6 SXKD gây lỗ cho Công ty 15 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Tháng 1- tháng 3 lỗ 5.2 tỷ. Nguyên nhân: Tại thời điểm đó Công ty đang sử dụng lượng bông tồn kho của năm 2019 với giá bình quân 1.8\$/kg. Tuy nhiên giá thị trường bông tại thời điểm đó bình quân 1.6\$/kg. Vì thế làm cho tỷ trọng giữa giá bán/giá vốn = 98%, lỗ 2%.
 - + Tháng 4 và tháng 5 khi đại dịch Covid 19 bùng phát trên toàn cầu. Thị trường tiêu thụ đóng băng, nhiều đơn hàng đã ký, hàng giao (*6 cont hàng tại Ai cập khác hàng không lấy*) Hàng đã SX đều bị hủy gây lỗ nặng và hàng tồn kho cao. Vì thế Công ty quyết định đóng máy nghỉ. Việc dừng SX và để tiêu thụ hàng tồn kho nhằm lấy dòng tiền đã gây lỗ 10 tỷ đồng (*Bao gồm chi phí quản lý và hỗ trợ người lao động 2.9 tỷ đồng, chi phí tài chính: 3 tỷ đồng, Chi phí khấu hao: 3.1 tỷ, 6 cont giao khách hàng bỏ 1 tỷ đồng*)
- Từ tháng 6 Công ty mở máy SX trở lại. Tại thời điểm đó lượng bông tồn kho và bông đã mua đang trên đường về tổng 1.800 tấn, giá bông bình quân 1.66 \$/kg. Xơ PE tồn kho 1000 tấn, giá xơ bình quân 0.95 \$/kg. Nhưng giá thị trường từ tháng 6 đến tháng 10 liên tục giảm, có thời điểm bông chỉ còn 1.32 \$/kg. Mức tụt giảm nguyên liệu kéo theo giá bán sợi tụt giảm 10%. Mặt khác số lượng sợi các loại tồn kho 1.200 tấn với giá vốn ở mức cao và như vậy với giá nguyên liệu sử dụng ở mức cao, cộng với giá vốn hàng tồn kho cao. Bình quân mức cao hơn giá bán 8% nên gây lỗ 6.5 tỷ đồng.
- Từ tháng 10 đến hết năm 2020 thị trường tiêu thụ tăng dần cả sức mua và giá bán. Mặt khác khi giá bông, xơ giảm Công ty đã mua được 400 tấn bông giá thấp

1.42\$/kg (Do nguồn tài chính không có nên không mua được nhiều) hiệu quả SXKD của Công ty 3 tháng cuối năm có lãi được **3.5 tỷ đồng**.

3. Những giải pháp chính đã triển khai trong công tác quản trị Công ty của HĐQT và HĐQT Công ty trong năm 2020.

3.1 Công tác quản trị kinh doanh.

- Tập trung khai thác, phát triển, mở rộng thị trường mới ngoài thị trường Ai cập như : Hàn quốc, Thái lan, các nước Nam mỹ,... Tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống kể cả xuất khẩu cũng như nội địa, bảo đảm đơn hàng đầy tải ổn định, hạn chế lên xuống chuyên.
- Thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt theo hướng bám sát thị trường và tối ưu hóa với năng lực sản xuất của công ty.
- Tăng cường công tác bán hàng, thu hồi công nợ, giảm thiểu công nợ quá hạn của khách hàng.

3.2. Công tác quản trị sản xuất sợi.

- Cơ quan điều hành thường xuyên chỉ đạo, điều hành, duy trì nề nếp công tác quản trị sản xuất theo chuỗi từ nhu cầu của thị trường, khách hàng đến kế hoạch sản xuất và cung ứng đầu vào. Hạn chế lên xuống chuyên bất hợp lý, tiết giảm chi phí trong SX. Giảm và dừng sản xuất các mặt hàng hiệu quả thấp.
- Coi trọng công tác quản lý chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến các hoạt động SX trên chuyên. Thường xuyên nghiên cứu tính toán cân đối phương án pha trộn nguyên liệu hợp lý vừa bảo đảm ổn định chất lượng vừa tiết giảm chi phí. Ban hành lại quy định về việc kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ hơn và điều chỉnh nâng cao chỉ tiêu chất lượng của các loại sợi.
- Kiểm soát chặt chẽ các hao phí trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện công tác kiểm kê hàng tháng nghiêm túc, tỉ mỉ từ đó đánh giá đúng hiệu quả SXKD hàng tháng.

3.3. Công tác quản trị nguồn nhân lực.

- Công tác quản trị nguồn nhân lực được duy trì nề nếp, chặt chẽ và phát huy hiệu quả từ việc ban hành các nội quy, quy định đến công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng nguồn nhân lực, công tác tiền lương, thu nhập, giải quyết chế độ chính sách cho Người lao động.
- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức từ Công ty đến nhà máy với phương châm tinh gọn, hiệu quả, bố trí lại lao động cho phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty để người lao động tăng năng suất từ đó tăng thu nhập:
- Sáp nhập Nhà máy sợi 1 và NMS2 thành Nhà máy sợi; Sáp nhập 9 bộ phận, công đoạn NMS và 01 bộ phận cơ khí thuộc PTCHC thành 4 Công đoạn thuộc Nhà máy sợi quản lý.

- Lao động đầu kỳ là 577 người, sau khi sắp xếp lại còn 520 người, giảm 57 người. Trong đó: Nhân sự bộ phận hành chính, giám: 15 người; nhân sự khối bảo toàn: 42 người;
- Giải thể trạm y tế công ty, ký hợp đồng khám chữa bệnh với Trạm y tế Phường Bến Thủy;
- Chuyển mô hình tổ chức, hoạt động tự hạch toán phụ thuộc Trường mầm non dân lập Hoàng Thị Loan sang tổ chức, hoạt động theo mô hình trực thuộc Công ty.

3.4. Công tác quản trị Tài chính

- Mở rộng qua hệ tín dụng với các Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và đầu tư phát triển. Tích cực thương thảo với các đơn vị tín dụng để giảm lãi suất góp phần giảm chi phí tài chính.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát chi phí giá cả đầu vào, đầu ra, trong sản xuất để tiết giảm chi phí SX.
- Cân đối nhu cầu sử dụng vốn hàng tháng để tiết giảm chi phí tài chính

4. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị Công ty.

- **Về kinh doanh và thị trường.**
Việc khai thác mở rộng thị trường mới còn nhiều hạn chế, chưa tiếp cận khách hàng thường xuyên. Sợi xuất khẩu còn phụ thuộc vào thị trường Ai Cập. Phương thức bán hàng nội địa thanh toán chậm dẫn đến công nợ còn ở mức cao. Công tác thu hồi công nợ tuy đã có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn chậm.
- **Về quản trị sản xuất.**
Công tác triển khai sản xuất, kiểm tra, kiểm soát chất lượng sợi chưa thực sự sâu sát, còn để lọt sản phẩm không phù hợp đến khách hàng, bị khách hàng khiếu nại. Chất lượng của các dòng sợi đang SX hiện nay đang ở mức trung bình và chưa thực sự ổn định, chỉ tiêu IPI còn biến động.

B. Phần thứ hai: Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2021:

Năm 2021 tình hình kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 vẫn tiếp tục tác động đến mọi mặt của nền kinh tế xã hội trong và ngoài nước. Giá cả đầu vào biến động khó lường. Trong bối cảnh đó HĐQT xác định trình ĐHCĐ Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 như sau:

1. Mục tiêu năm 2021.

- Giữ vững và phát triển sản xuất, kinh doanh, đi đôi với việc bảo toàn và phát triển vốn, triệt để tiết kiệm, bảo đảm SXKD đạt hiệu quả cao.
- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và quyền lợi của các cổ đông.

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, xây dựng và thực hiện văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng và động lực cho sự phát triển Công ty. Xây dựng môi trường làm việc và sinh hoạt lành mạnh, an toàn, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội. Giữ gìn cảnh quan môi trường Công ty luôn xanh, sạch, đẹp.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không ngừng được cải thiện. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định của Công ty, đúng pháp luật nhà nước.
- Xây dựng các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh. Toàn thể các cổ đông, CBNV và người lao động đồng thuận, đoàn kết phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 :

- Doanh thu không VAT : **652 tỷ đồng**, bằng 127.6% so với năm 2020.
- Tổng kim ngạch XK : **13,50 triệu USD**, bằng 112.8% so với năm 2020.
- Tổng sản lượng sợi QC: **11.956 tấn**, bằng 138% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế : **8,5 tỷ đồng**.
- Thu nhập BQ/người : **7.8 – 8.0 triệu đồng/người/tháng**, bằng 107% so năm 2020.

3. Chương trình đầu tư năm 2021 và các năm tiếp theo:

(Có báo cáo riêng trình tại Đại hội).

4. Các giải pháp chính cần thực hiện trong năm 2021.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cần phải thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

4.1. Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực.

- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cân đối đủ nguồn nhân lực cho sản xuất kinh doanh; chuẩn bị nguồn nhân lực nòng cốt cho các dự án đầu tư mới.
- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các nội quy, quy chế lao động, tiền lương, chế độ chính sách thực hiện pháp luật lao động. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chế độ chính sách nhằm thu hút người lao động đến và gắn bó lâu dài với công ty.
- Thường xuyên chăm lo cải thiện bữa ăn giữa ca và điều kiện làm việc cho người lao động. Coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cũng như khám bệnh nghề nghiệp để phát hiện và ngăn ngừa, điều trị kịp thời cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

4.2. Giải pháp về công tác kinh doanh.

- Tập trung duy trì thị trường, khách hàng, bạn hàng truyền thống trong và ngoài nước. Tìm kiếm, mở rộng thị trường ra nhiều khu vực. Đánh giá, phân loại thị trường, khách hàng để thiết lập, xây dựng các bạn hàng có tiềm năng phù hợp với năng lực, thế mạnh đối với các mặt hàng sợi của Công ty, kiên quyết loại bỏ các đơn hàng nhỏ lẻ, không hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược và phương hướng, kế hoạch kinh doanh bền vững lâu dài. Linh hoạt chuyển đổi mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Tổ chức bồi dưỡng, bổ sung nhân lực cho đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao. Coi trọng công tác marketing và chăm sóc khách hàng sau bán hàng đạt hiệu quả.
- Cập nhật kịp thời tình hình diễn biến của thị trường, giá cả để có kế hoạch cung ứng nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm hợp lý giảm thiểu rủi ro.

4.3. Giải pháp về quản trị sản xuất:

- Quản lý và khai thác tối đa năng lực thiết bị dây chuyền nội cộc để gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất. Tập trung sản xuất sợi với chất lượng ổn định nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường, khách hàng.
- Cân đối lại cơ cấu các mặt hàng phù hợp với năng lực thiết bị. Chủ động, linh hoạt trong phối tác nghiệp giữa các nhà máy với các phòng ban để triển khai kế hoạch, điều độ sản xuất nhịp nhàng, hạn chế lên xuống chuyền nhằm giảm thiểu hao phí, đảm bảo SXKD đạt hiệu quả cao.
- Tập trung cao độ cho công tác chăm sóc, tu sửa, bảo toàn bảo dưỡng thiết bị, thay thế VTPT, quản lý công nghệ, thao tác để ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng SP.
- Thắt chặt công tác quản lý định mức KT-KT, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008.
- Công tác PCCC, VSCN, VSMT, ATVSLĐ, sắp xếp mặt bằng, gian máy được tiếp tục quan tâm, đôn đốc thường xuyên. Các công tác khác phải được duy trì theo nền nếp đã thực hiện.

4.4. Giải pháp về quản trị Tài chính.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, cân đối đủ vốn và kịp thời đáp ứng cho SXKD, chi trả cho người lao động và đầu tư phát triển theo kế hoạch.
- Mở rộng quan hệ với nhiều ngân hàng để tìm đối tác có lợi nhất khi vay vốn. Trong năm 2021 xây dựng các phương án tăng nguồn vốn chủ sở hữu để giảm bớt tình trạng mất cân đối tài chính của Công ty.
- Công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng, phân tích chi phí và hiệu quả SXKD hàng tháng kịp thời.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra để đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất.
- Cập nhật kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, ngành và địa phương để tranh thủ tận dụng cơ hội, lợi thế cho Công ty.
- Trong năm 2021 khi hoạt động SXKD có lãi, Công ty đề xuất lập phương án dự phòng để giải quyết bán sản phẩm dệt kim và phụ tùng không có nhu cầu sử dụng đang tồn kho lâu năm để thu hồi vốn.

4. 5. Một số nhiệm vụ khác.

- Tổ chức kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty, nhằm khơi dậy niềm tự hào truyền thống 35 năm xây dựng và phát triển tạo động lực cho các thế hệ tiếp theo cống hiến và xây dựng Công ty.
- Thường xuyên quan tâm củng cố khối đoàn kết, bảo đảm sự đồng thuận trong toàn Công ty, tiếp tục xây dựng Văn hoá doanh nghiệp Halotexco. Chăm lo công tác ANQP, đời sống, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an ninh, an toàn lao động, PCCN... trong Công ty, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cổ đông và người lao động. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện với ngành và địa phương..
- Phát huy vai trò lãnh đạo, hạt nhân chính trị, của Đảng bộ Công ty; tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần tập hợp, giáo dục người LĐ đoàn kết, gắn bó phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của Người LĐ ngày càng được nâng cao.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông !

Năm 2021 vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức, diễn biến khó lường. Các đại biểu cổ đông hãy phát huy tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm cao, tập trung thảo luận đóng góp cho báo cáo và sự thành công của Đại hội, phân đấu đưa Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan chúng ta vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đưa Công ty tiếp tục phát triển bền vững.

Cuối cùng xin gửi lời cảm ơn đến quý cổ đông đã ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Công ty. Xin kính chúc quý vị cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thanh